

Số: 177/2024/QĐST-HNGĐ **P-T**, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 336/2020/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị T** - Sinh năm 1973.

Bị đơn: Ông **Trương V** - Sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: **Khu phố G, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 20** tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 20** tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đỗ Thị T** và ông **Trương V**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà **Đỗ Thị T** và ông **Trương V** tự nguyện thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Bà **Đỗ Thị T** và ông **Trương V** đều xác định các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Đỗ Thị T** và ông **Trương V** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: Ông **Trương V** tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

- Về án phí: Bà **Đỗ Thị T** và ông **Trương V** thỏa thuận bà **Đỗ Thị T** chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng tính trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà **Đỗ Thị T** đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0021983 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - **T, tỉnh Ninh Thuận**. Hoàn trả lại cho bà **Đỗ Thị T** 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã đóng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án nêu trên. **H** lại cho ông **Trương V** 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) đã đóng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0023180 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - **T, tỉnh Ninh Thuận**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- **UBND thị trấn Khánh Hải**, huyện Ninh Hải (GCNKH số 143, quyền số 01/2005, ngày 27/7/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng

